TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 6 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga, bà Trương Thị Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Vào ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/HNGĐ-ST ngày 14/02/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Dương Văn H, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

* Bị đơn: Bà Trần Thị H2, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2023 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn là ông Dương Văn H trình bày:

Ông Dương Văn H và bà Trần Thị H2 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông xảy ra mâu thuẫn thường xuyên do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình. Đến năm 2010, bà H2 tự ý bỏ khỏi địa phương đến nay không về, ông không liên lạc

được với bà H2. Gia đình bà H2 thì ông cũng không biết ở đâu, ông cũng không liên lạc được với ai trong gia đình bà H2. Ông đã tìm kiếm khắp nơi, bằng mọi biện pháp nhưng không có kết quả, không biết bà H2 tung tích ở đâu, không có tin tức xác thực về việc bà H2 còn sống hay đã chết. Tại Quyết định số 04/2022/QĐST-VDS ngày 04/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã tuyên bố bà Trần Thị H2 mất tích. Nay ông xét thấy bà H2 đã đi khỏi nhà gần hơn 10 năm nay, vợ chồng không còn chung sống, không liên lạc được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị H2.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng ông có 01 con chung là Dương Văn C, sinh ngày 17/03/2010. Cháu vẫn ở với ông và đang đi học, cháu được ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ ngày bà H2 bỏ đi cho đến nay. Nguyện vọng của ông khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Bà Trần Thị H2, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, ông H và bà H2 thỉnh thoảng xảy ra những mâu thuẫn không rõ nguyên nhân. Bà H2 đã bỏ đi khỏi địa phương hơn 10 năm nay, không biết đi đâu, làm gì vì bà H2 không báo chính quyền địa phương, bà H2 không trở về địa phương lần nào.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Trần Thị H2 nhưng bà H2 không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Ngày 22/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã mở phiên tòa xét xử vụ án trên, do bị đơn bà Trần Thị H2 vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Dương Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị H2 vắng mặt lần thứ 2 dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo đầy đủ các

quyền và lời ích hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Dương Văn C, sinh ngày 17/03/2010 cho ông Dương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng thuộc Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết "ly hôn và tranh chấp về con chung". Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Ông Dương Văn H và bà Trần Thị H2 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K vào năm 2009 là đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Dương Văn H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình. Đến năm 2010, bà H2 tự ý bỏ đi khỏi địa phương đến nay không

về, ông không liên lạc được, không biết đi đâu, không có tin tức gì. Lời trình bày của ông H là phù hợp với nội dung Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương.

Ông Dương Văn H đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm và tuyên bố mất tích đối với bà Trần Thị H2. Tại Quyết định số 04/2022/QĐST-VDS ngày 04/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã tuyên bố bà Trần Thị H2 mất tích. Xét thấy, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác",* việc bà H2 tự ý bỏ nhà đi trong thời gian dài, không liên lạc, không quan tâm đến chồng và con đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng trong việc duy trì quan hệ hôn nhân bền vững, hạnh phúc; vợ chồng không còn chung sống nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông Dương Văn H là chồng của bà Trần Thị H2 – người bị Tòa án tuyên bố mất tích – yêu cầu ly hôn nên Tòa án cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông Dương Văn H và bà Trần Thị H2 có một con chung là cháu Dương Văn C, sinh ngày 17/03/2010. Xét thấy kể từ khi bà H2 bỏ đi đến nay, cháu C vẫn ở với ông H, được ông H chăm sóc, nuôi dưỡng và được cho ăn học đảm bảo. Cháu Dương Văn C có nguyện vọng muốn ở với bố. Xét thấy, việc giao cháu cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu cũng như quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con cũng như tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn H được ly hôn với bà Trần Thị H2.

Về con chung: Giao cháu Dương Văn C, sinh ngày 17/03/2010 cho ông Dương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện các quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Ông Dương Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0013351 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:
-TANDTC;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
-Các ĐS;
- UBND xã C;
-Lưu Hồ sơ.